

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 01/12/2023

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương;

Thẩm phán: 1. Ông Trần Việt Trung;

2. Bà Lê Hoài Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXPT- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như S, sinh năm: 1950; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Do có kháng cáo của bà Lê Thị H – Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Như S trình bày: Ông S1 và bà Lê Thị H quen biết nhau từ năm 2002, năm 2004 có 01 con chung, đến năm 2013 đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, ông, bà về sống chung với nhau, do có khác biệt trong quan điểm nuôi dạy con đồng thời ông thường xuyên đau ốm nhưng bà H không quan tâm, chăm sóc dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 4/2022 đến nay vợ chồng ông sống ly thân, ông S1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn nhưng vì bà H phát hiện bệnh, được Tòa án hòa giải đoàn tụ nên ông đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau. Tuy nhiên, từ khi rút đơn tháng vào 9/2022 đến nay vợ chồng ông tiếp

tục sống ly thân và không có bất kỳ liên lạc nào với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Cháu Nguyễn Như Hoàng P, sinh ngày 29/3/2004. Đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà H thừa nhận quá trình chung sống như ông S1 trình bày là đúng. Năm 2022 bà và ông sống ly thân, trong thời gian sống chung ông S1 thường xuyên đầu ối, bà đã chăm sóc chu đáo, đến đầu năm 2022 ông S1 không bàn bạc gì với bà đã tự ý bán ngôi nhà mà gia đình đang sống nên bà và con phải thuê trọ sau đó về lại thôn D, xã V, huyện V sinh sống. Sau khi sống ly thân bà phát hiện bị bệnh ung thư nhưng ông S không quan tâm, hỏi han mà còn làm đơn xin ly hôn với bà nên bà không đồng ý, nay ông S tiếp tục xin ly hôn với bà, mặc dù không còn tình cảm, không liên lạc, không quan tâm nhau nhưng bà không đồng ý ly hôn với ông S1. Bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông S1 giao trả cho bà 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Về con chung: Cháu Nguyễn Như Hoàng P, sinh ngày 29/3/2004 đã thành niên.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị quyết định xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như S2 đối với bà Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Như S2 ly hôn với bà Lê Thị H.
2. Về con chung: Đã thành niên.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử, ngày 13/9/2023, bà Lê Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, buộc ông S trả lại số tiền 200.000.000 đồng mà bà đã đóng góp để sửa nhà; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S2 phải cấp dưỡng cho bà hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng; yêu cầu cước phí nuôi con hàng tháng trong 04 năm đại học, mỗi tháng 5.000.000 đồng,

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật TTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị **Lê Thị H** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn chị **Lê Thị H** làm đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn phù hợp với các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn ông **Nguyễn Như S** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” là đúng quy định.

[3] *Về sự vắng mặt của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Như S** có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] *Xét kháng cáo của bị đơn bà **Lê Thị H**, HĐXX thấy:* Ông **Nguyễn Như S** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà **Lê Thị H**, không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung quá trình giải quyết vụ án bà **H** trình bày chỉ đồng ý ly hôn ông **S** với điều kiện ông **S** trả cho bà 200.000.000 đồng, xét thấy, hiện tại vợ chồng ông **S**, bà **H** không còn sống chung với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho ông **S** ly hôn bà **H** là có căn cứ.

Bà **H** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông **S** trả tiền đóng góp xây dựng nhà cửa năm 2015 là 200.000.000 đồng; cấp dưỡng cho bản thân bà **H** bị đau ốm 3.000.000 đồng/tháng; đóng góp tiền nuôi con học đại học 4 năm 5.000.000 đồng/tháng. HĐXX thấy yêu cầu này không nằm trong phạm vi xét xử được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên HĐXX phúc thẩm không xem xét, nếu có căn cứ bà **H** có quyền khởi kiện một vụ án khác về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp thuận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà **Lê Thị H**, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn bà **Lê Thị H** không được chấp nhận nên bà **H** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà **Lê Thị H** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông **Nguyễn Như S2** được ly hôn bà **Lê Thị H**.
2. Về con chung: Đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Ông **Nguyễn Như S2** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000296 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (ông **S2** đã nộp đủ).

- Án phí phúc thẩm: Bà **Lê Thị H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000436 ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- TAND H Vĩnh Linh;
- CC THADS H Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán thành viên

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung Đoàn Thị Kim Thương

Lê Thiết Hùng

